

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 4 - 2024.

V/v kiện xin ly hôn và con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Đ – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Bùi Văn T – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Đ, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/01/2024 cũng như lời khai chị Đỗ Thị Đ tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Bùi Văn T vào tháng 11/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam

Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không thành. Đến năm 2019 thì vợ chồng chị sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Đ xác định giữa chị và anh T có hai con chung là cháu Bùi Đỗ Nhật L, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Bùi Đỗ Quốc C, sinh ngày 25/10/2016. Hiện cháu L và cháu C đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Bùi Văn T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Bùi Văn T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án cũng như đăng công khai trên trên phương tiện thông tin đại chúng là B, Đ1 và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cháu Bùi Đỗ Nhật L trình bày: Gia đình cháu có hai anh em, cháu là con thứ nhất. Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Cháu Bùi Đỗ Quốc C trình bày: Gia đình cháu có hai anh em, cháu là con thứ hai. Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn T; Về con chung: Giao Bùi Đỗ Nhật L, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Bùi Đỗ Quốc C, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Đỗ Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T

không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đ phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn T đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Đỗ Thị Đ xin ly hôn anh Bùi Văn T được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự..

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Đ vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án cũng như đăng công khai trên trên phương tiện thông tin đại chúng là B, Đ1 và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn T vào tháng 11 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình đã hoà giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2019. Nay chị Đ xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị xin được ly hôn với anh Bùi Văn T. Phía anh T không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa chị Đ và anh T.

Xét việc xin ly hôn của chị Đ thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đ xin ly hôn anh T chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn T có hai con chung là cháu Bùi Đỗ Nhật L, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Bùi Đỗ Quốc C, sinh ngày 25/10/2016. Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu L và cháu C đang do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Đ xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T không có quan điểm về việc giải quyết con chung.

[3.1] Xét việc xin nhận trực tiếp nuôi con chung của chị Đ thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả hai con chung là cháu L và cháu C đang do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Bản thân cháu L và cháu C đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu L và cháu C cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.2] Xét việc không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình của chị Đ thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đỗ Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Bùi Đỗ Nhật L, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Bùi Đỗ Quốc C, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Đỗ Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Đ phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0001313 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Minh.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích